

Số: /KH-STP

Hậu Giang, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang triển khai Đề án chuyển đổi số đến hết năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang triển khai Đề án chuyển đổi số đến hết năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi là Kế hoạch số 190/KH-UBND), Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.
- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.
- Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020

của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025.

8. Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025.

9. Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2023 - 2025.

10. Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang triển khai Đề án chuyển đổi số đến hết năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a) Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhằm góp phần xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hậu Giang.

b) Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu của Ngành trong một số lĩnh vực góp phần xây dựng chính quyền số, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp cùng tham gia chuyển đổi số để phát triển kinh tế - xã hội.

d) Đảm bảo an toàn thông tin trên các nền tảng số; bảo vệ thông tin cá nhân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

2. Chỉ tiêu

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với TTHC đủ điều kiện đạt trung bình tối thiểu 95%.

b) Hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

c) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

d) Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết TTHC đạt 90%.

đ) Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại đơn vị đạt 90%.

e) Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của đơn vị đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Tư pháp, xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Tổ chức hoặc lồng ghép việc kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất các hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Sở.

c) Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai hoàn thành các dự án, cơ sở dữ liệu tại đơn vị theo đúng Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

2. Thể chế, chính sách số

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số của Tỉnh khi được yêu cầu.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai đến các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện văn bản của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số tại đơn vị.

3. Hạ tầng số

a) Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) của cơ quan đồng bộ, ổn định, đảm bảo liên kết thông tin nội bộ của cơ quan và có khả năng liên kết các hệ thống thông tin bên ngoài, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa Sở với các cơ quan khác. Đảm bảo hệ thống chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ lãnh đạo Sở đến các đơn vị trực thuộc.

b) Đảm bảo 100% công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn; 100% máy tính được kết nối mạng (trừ máy tính dùng soạn thảo văn bản mật); thực hiện cài đặt chương trình diệt virus theo phân bổ của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Nhân lực số

Cử công chức, viên chức đơn vị tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số do cơ quan có thẩm quyền tổ chức, đảm bảo đầy đủ, đúng thành phần và chỉ tiêu phân bổ.

5. Dữ liệu số

a) Phát triển cơ sở dữ liệu Ngành: Tiếp tục cập nhật, sử dụng và khai thác có hiệu quả thư điện tử công vụ; Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp, Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch dùng chung, Phần mềm quản lý thông tin công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng, Phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản, Hệ thống Trợ giúp pháp lý, Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật,... phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả việc cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh.

c) Phối hợp thực hiện kết nối đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai của Tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông các cấp.

6. An toàn thông tin mạng

a) 100% hệ thống thông tin của Sở Tư pháp do Tỉnh đầu tư xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ theo quy định và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

b) Tham gia tổ chức diễn tập thực chiến trên hệ thống thật cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, phụ trách an toàn thông tin trên địa bàn Tỉnh khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

7. Chính quyền số

a) Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nền tảng số dùng chung trên địa bàn Tỉnh.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Ngành, kết nối cơ sở dữ liệu Ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả Hệ thống báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Văn phòng Chính phủ (báo cáo đúng, đủ, kịp thời theo quy định).

d) Triển khai thực hiện TTHC đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo đúng quyết định công bố của Chủ tịch

UBND tỉnh.

đ) Đẩy mạnh việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh.

e) Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nộp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức tuyên truyền cho công chức, viên chức, người lao động đơn vị và người dân tham gia chuyển đổi số.

b) Phát huy hiệu quả hoạt động chuyên mục chuyển đổi số tại Trang thông tin điện tử của Sở.

c) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 theo chủ đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động và Tỉnh phát động.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân và doanh nghiệp, tuyên truyền các chuyên đề, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động đơn vị cũng như người dân thông qua các kênh thông tin của Sở Tư pháp như: Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, Bản tin Tư pháp Hậu Giang,...

2. Đa dạng hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng Cổng dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến.

3. Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan; trang thiết bị CNTT; hệ thống mạng nội bộ; mạng Internet tốc độ cao đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT trong cơ quan, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hậu Giang.

4. Duy trì và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại đơn vị; triển khai Phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

5. Tăng cường tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các Phòng, Trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và tích cực tham mưu, ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ được giao; theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị mình gửi Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo với lãnh đạo Sở các vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

(Đính kèm Phụ lục danh mục dự án đang triển khai)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Phụng Quyên